

Số: 528/2018/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 02 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 670/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Lưu Thị Bích H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: 67/30 T, phường C, quận L, thành phố Hải Phòng và anh Nguyễn Văn C; địa chỉ: Thôn 8, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lưu Thị Bích H và anh Nguyễn Văn C là hợp pháp, các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Lưu Thị Bích H và anh Nguyễn Văn C có hai con chung tên Nguyễn Thị Q sinh ngày 16 tháng 3 năm 2003 và Nguyễn Đức L sinh ngày 20 tháng 10 năm 2006. Hai bên thỏa thuận để cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi hai con chung cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện của con nên chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lưu Thị Bích H và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận tự giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với quyền tự định đoạt của đương sự nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị Lưu Thị Bích H và anh Nguyễn Văn C thống nhất trình bày có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết sau nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị Lưu Thị Bích H nhận nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là tự nguyện, bảo đảm được nghĩa vụ nộp lệ phí nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị Bích H và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Thị Q sinh ngày 16 tháng 3 năm 2003 và Nguyễn Đức L sinh ngày 20 tháng 10 năm 2006 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lưu Thị Bích H và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Lưu Thị Bích H và anh Nguyễn Văn C có tài sản chung nhưng để tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết sau.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lưu Thị Bích H nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009435 ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Lưu Thị Bích H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Khắc Thịnh